

Số: **65**/2025/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về biểu mẫu báo cáo thực hiện dự án được xác nhận ưu đãi, hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp có Dự án sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi.

2. Các cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, hậu kiểm Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.



Điều 3. Điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi

1. Các doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi thực hiện đề nghị điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi, trừ trường hợp làm thay đổi bản chất của sản phẩm và dự án đã được xác nhận ưu đãi, theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 205/2025/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các giải trình thông tin hồ sơ của doanh nghiệp và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo kết quả điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi cho doanh nghiệp theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Các loại báo cáo

1. Báo cáo tình hình thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã được cấp giấy xác nhận ưu đãi: Là báo cáo định kỳ của doanh nghiệp về tình hình thực hiện dự án sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi, thực hiện định kỳ trước ngày 15 tháng 4 hằng năm, tính từ năm tiếp theo sau khi được cấp Giấy xác nhận ưu đãi và gửi về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi.

2. Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra hậu kiểm ưu đãi: Là báo cáo về việc tuân thủ các quy định, điều kiện để được xem xét xác nhận hưởng ưu đãi, được thực hiện khi nhận được thông báo kiểm tra hậu kiểm ưu đãi từ cơ quan có thẩm quyền.

3. Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung báo cáo tại Báo cáo tình hình thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã được cấp giấy xác nhận ưu đãi và Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra hậu kiểm ưu đãi.

4. Biểu mẫu Báo cáo tình hình thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã được cấp giấy xác nhận ưu đãi và Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra hậu kiểm ưu đãi được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2015/TT-BCT.



3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Bộ Công Thương để hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền hoặc xem xét, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố;
- Các Sở Công Thương;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Công báo: Cổng thông tin của Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Thanh Hoài

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO
(Kèm theo Thông tư số .6.5./TT-BCT ngày 11 tháng 1 năm 2015 của Bộ Công Thương)

STT	BIỂU MẪU	TÊN BIỂU MẪU
1	Mẫu số 01	Văn bản trả lời về việc điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi
2	Mẫu số 02	Báo cáo tình hình thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã được cấp giấy xác nhận ưu đãi
3	Mẫu số 03	Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra hậu kiểm ưu đãi



Mẫu số 01

**CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi

Kính gửi: (doanh nghiệp đề nghị).

Trả lời Công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của (doanh nghiệp) về việc đề nghị điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi số ... ngày ... tháng ... năm ... của (cơ quan có thẩm quyền), trên cơ sở thẩm định hồ sơ gửi kèm, (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận:

(cơ quan có thẩm quyền) đã cấp Giấy xác nhận ưu đãi số ... ngày ... tháng ... năm ... cho Dự án “...” sản xuất sản phẩm ... thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015.

(cơ quan có thẩm quyền) điều chỉnh thông tin Giấy xác nhận ưu đãi số ... ngày ... tháng ... năm ..., như sau:

- Thông tin cũ: ...

- Thông tin mới: ...

(cơ quan có thẩm quyền) đề nghị (doanh nghiệp):

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác và hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ và các thông tin liên quan.

- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về dự án và sản phẩm xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

- Báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 4 năm tiếp theo) tình hình sản xuất, kinh doanh của các sản phẩm được hưởng ưu đãi và các ưu đãi được hưởng.

Văn bản này là một bộ phận không thể tách rời của Giấy xác nhận ưu đãi số ... ngày ... tháng ... năm ... của (cơ quan có thẩm quyền).

Đề nghị (tổ chức, doanh nghiệp) làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để được hướng dẫn thủ tục hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

Đại diện cơ quan có thẩm quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Mẫu số 02

**TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(TÊN TỔ CHỨC SẢN XUẤT,
KINH DOANH)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số hiệu Công văn

..., ngày... tháng... năm ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY XÁC NHẬN ƯU ĐÃI**

Kính gửi: [Tên cơ quan cấp Giấy xác nhận ưu đãi]

Căn cứ Giấy xác nhận ưu đãi số ngày/...../..... do [Tên cơ quan cấp Giấy xác nhận ưu đãi] cấp;

Căn cứ Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

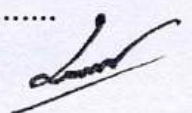
1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Địa chỉ nhà máy sản xuất được cấp ưu đãi.....
5. Giấy xác nhận ưu đãi số ngày/...../..... do cấp.
- 5.1 Văn bản trả lời về việc điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi/cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi (nếu có)
6. Thời gian dự án bắt đầu hoạt động:
7. Thời gian dự án mở rộng (nếu có):
8. Ngành nghề sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hưởng ưu đãi:
.....

II. HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP

Liệt kê các Văn bản pháp lý liên quan đến đầu tư, xây dựng và môi trường thay đổi so với thời điểm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi số ngày/...../..... do cấp.

**III. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ
ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN**

1. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã được xác nhận ưu đãi đang sản xuất:
.....



2. Sản lượng/năng lực sản xuất:
3. Doanh thu từ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi (năm):.....
4. Tỷ trọng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục ưu tiên phát triển được ưu đãi trong tổng doanh thu:
5. Khách hàng chính:
6. Hoạt động liên quan đến hướng dẫn đào tạo, chuyển giao kiến thức, công nghệ của dự án (trình độ đào tạo nhân sự của Dự án):.....
7. Hoạt động nghiên cứu và phát triển của dự án:.....
8. Tình hình sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng và thiết bị có trong nước phục vụ cho dự án (nội địa hóa):.....
9. Tình hình duy trì hoạt động đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng:.....
10. Tổng số/tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng sản xuất sản phẩm được ưu đãi:.....

IV. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH

1. Việc duy trì điều kiện để được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ:

- Sản xuất đúng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục ưu tiên phát triển đã được xác nhận ưu đãi: Có/Không

- Dây chuyền công nghệ, hệ thống máy móc, thiết bị của dự án phù hợp để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trải qua các công đoạn sản xuất phù hợp với thiết kế của dây chuyền công nghệ và quy trình sản xuất bao gồm các công đoạn (cơ khí, điện hóa, hóa, nhiệt điện,...) của dự án đảm bảo có sự biến đổi vật lý hoặc cơ học từ nguyên liệu, vật liệu, các chất liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm (Đối với các dự án được cấp Giấy xác nhận trước thời điểm Nghị định số 205/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không phải báo cáo nội dung này): Có/Không

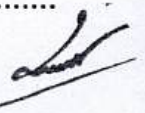
- Dự án đủ điều kiện đi vào hoạt động sản xuất: Có/Không

- Dự án có ít nhất 01 doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp sản xuất và cung ứng nguyên liệu, vật liệu hoặc linh kiện, phụ tùng chính để phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đề nghị xác nhận ưu đãi (Đối với các dự án được cấp Giấy xác nhận trước thời điểm Nghị định số 205/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không phải báo cáo nội dung này): Có/Không

- Báo cáo định kỳ gửi cơ quan quản lý: Đã thực hiện/Chưa thực hiện

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Các khó khăn, vướng mắc (nếu có):



- Kiến nghị, đề xuất (nếu có).....

(Tên tổ chức sản xuất, kinh doanh) kính báo (đơn vị cấp giấy xác nhận) để theo dõi, quản lý./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hiệu Công văn

..., ngày... tháng... năm ...

BÁO CÁO PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA HẬU KIỂM UƯU ĐÃI

Kính gửi: [Tên cơ quan cấp Giấy xác nhận ưu đãi]

Căn cứ Giấy xác nhận ưu đãi số ngày/...../..... do [Tên cơ quan cấp Giấy xác nhận ưu đãi] cấp;

Căn cứ Công văn số..... ngày/...../..... của [Tên cơ quan cấp Giấy xác nhận ưu đãi] về việc thông báo kế hoạch kiểm tra hậu kiểm ưu đãi các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Địa chỉ nhà máy sản xuất được cấp ưu đãi.....
4. Giấy xác nhận ưu đãi số ngày/...../..... do cấp.
5. Ngành nghề sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hưởng ưu đãi:
.....

II. HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP

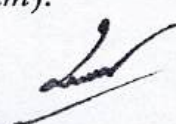
Liệt kê các Văn bản pháp lý thay đổi so với thời điểm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi số ngày/...../..... do cấp.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đang sản xuất:
2. Sản lượng/năng lực sản xuất:
3. Doanh thu từ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi (năm):.....
4. Tỷ trọng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục ưu tiên phát triển được ưu đãi trong tổng doanh thu:
5. Khách hàng chính:

IV. VIỆC THỰC HIỆN CÁC ƯU ĐÃI

1. Các loại ưu đãi đã được áp dụng (nêu rõ giá trị theo từng năm):



- Ưu đãi về thuế:
- Ưu đãi về tiền thuê đất, mặt nước:
- Khác (nếu có):

2. Kết quả đạt được từ việc hưởng ưu đãi:

- Giảm chi phí sản xuất
- Tăng khả năng cạnh tranh
- Đầu tư, mở rộng sản xuất:
- Kết quả khác (nếu có).....

V. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH

1. Việc duy trì điều kiện để được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ:

- Sản xuất đúng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục ưu tiên phát triển đã được xác nhận ưu đãi: Có/Không

- Dây chuyền công nghệ, hệ thống máy móc, thiết bị của dự án phù hợp để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trải qua các công đoạn sản xuất phù hợp với thiết kế của dây chuyền công nghệ và quy trình sản xuất bao gồm các công đoạn (cơ khí, điện hóa, hóa, nhiệt điện,...) của dự án đảm bảo có sự biến đổi vật lý hoặc cơ học từ nguyên liệu, vật liệu, các chất liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm (Đối với các dự án được cấp Giấy xác nhận trước thời điểm Nghị định số 205/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không phải báo cáo nội dung này): Có/Không

- Dự án đủ điều kiện đi vào hoạt động sản xuất: Có/Không

- Dự án có ít nhất 01 doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp sản xuất và cung ứng nguyên liệu, vật liệu hoặc linh kiện, phụ tùng chính để phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đề nghị xác nhận ưu đãi (Đối với các dự án được cấp Giấy xác nhận trước thời điểm Nghị định số 205/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không phải báo cáo nội dung này): Có/Không

- Báo cáo định kỳ gửi cơ quan quản lý: Đã thực hiện/Chưa thực hiện

2. Các khó khăn, vướng mắc (nếu có):

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

